

Số: /QĐ-BCĐ

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hoạt động 06 tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyên đổi số và Đề án 06

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyên đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyên đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 6922/TTr-CAT ngày 15 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động 06 tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyên đổi số và Đề án 06.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 51/QĐ-BCĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V9, PVHCC.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

**Hoạt động 06 tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo
của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày tháng năm 2026 của
Trưởng Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo). Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

b) Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong 06 tháng cuối năm 2026.

2. Yêu cầu

a) Bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

b) Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06; các sở, ban, ngành và các địa phương phải chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai.

c) Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06; tăng cường công tác kiểm tra, đo lường, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ bằng sản phẩm công việc cụ thể.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Thành lập, kiện toàn các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1.1. Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025¹, các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định kiện toàn các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bảo đảm cơ cấu, thành phần theo quy định. Cụ thể như sau:

a) Tổ giúp việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

b) Tổ giúp việc Đề án 06 và điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh

c) Tổ giúp việc công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính

Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

d) Tổ giúp việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ

1.2. Thời gian thực hiện: tháng 6 năm 2026.

2. Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06

2.1. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tham mưu chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành đúng tiến độ danh mục nhiệm vụ trong năm 2026 đã được ban hành tại các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm:

- Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026;

- Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 27/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao tại Kế hoạch hoạt động năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP của Ban Chỉ đạo Chính phủ, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2026;

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026;

¹ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2026;

- Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Trong đó, các nhiệm vụ trọng tâm có sản phẩm, tiến độ cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2.2. Cơ quan thực hiện: các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

2.3. Thời gian thực hiện: theo tiến độ được giao tại các Kế hoạch.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh

3.1. Tổ chức kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại mục 2.1 Kế hoạch này và nhiệm vụ thuộc các Chương trình, Kế hoạch khác có liên quan; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc tiến độ thực hiện tại các sở, ban, ngành, địa phương. Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

a) Nội dung tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Việc triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ thực hiện theo kế hoạch được giao; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ;

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

- Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo, cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các hệ thống theo dõi, quản lý nhiệm vụ của tỉnh (nếu có);

- Đề xuất, kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

b) Hình thức kiểm tra

- Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết; kết hợp giữa kiểm tra trực tiếp và theo dõi, đánh giá thông qua hệ thống thông tin, báo cáo điện tử.

- Các Tổ giúp việc chủ động phối hợp, thống nhất nội dung, đối tượng và thời gian kiểm tra nhằm tránh tình trạng trùng lặp đối tượng kiểm tra hoặc tương đồng về nội dung kiểm tra.

3.2. Cơ quan thực hiện: Các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chủ trì tổ chức kiểm tra theo lĩnh vực được phân công.

3.3. Thời gian thực hiện: trong Quý III năm 2026.

4. Tổ chức các phiên họp của Ban Chỉ đạo

4.1. Tổ chức các phiên họp của Ban Chỉ đạo định kỳ hàng quý để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh

4.2. Cơ quan thực hiện: 04 Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, cụ thể:

a) Tổ giúp việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

b) Tổ giúp việc Đề án 06 và điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án 06; làm đầu mối tổng hợp nội dung từ các Tổ giúp việc (*bao gồm file Báo cáo toàn văn, file báo cáo trình chiếu tại phiên họp và nội dung phát biểu chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ đạo đối với lĩnh vực phụ trách của mỗi Tổ giúp việc*), đồng thời phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị điều kiện tổ chức phiên họp Ban Chỉ đạo.

c) Tổ giúp việc công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

d) Tổ giúp việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước: đánh giá tình hình thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4.3. Thời gian thực hiện: vào cuối tháng 9 và tháng 12 năm 2026. Trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức họp đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh - Cơ quan thường trực, điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06

a) Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện, những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai để chỉ đạo, giải quyết theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ tại Chương trình, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

b) Định kỳ **trước ngày 16 của tháng cuối quý**, các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (gửi đồng thời qua Công an tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, tham mưu báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ thực hiện lồng ghép nội dung báo cáo vào Báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 (tại Quyết định số 11/QĐ-BCĐ ngày 28/7/2025 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06).

b) Chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đơn vị. Kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, tháo gỡ, báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động 06 tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06. Đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này./.

Phụ lục
Danh mục một số nhiệm vụ trọng tâm theo dõi, đôn đốc trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW				
1	Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Quý II
2	Nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm	Quyết định thành lập Quỹ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Tháng 11
3	Xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý điều hành và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Quyết định phê duyệt Đề án	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Quý II
4	Xây dựng Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp công nghệ số	Kế hoạch UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Quý II
5	Xây dựng dự án phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học tỉnh Gia Lai	Quyết định phê duyệt Dự án	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Tháng 10
6	Triển khai ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực: giao thông, nông nghiệp, công nghiệp	Báo cáo kết quả triển khai	Các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 10
7	Xây dựng và triển khai kế hoạch thí điểm khu công nghiệp thông minh	01 Mô hình khu công nghiệp thông minh	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 10
8	Triển khai Trường học số	Hệ sinh thái các nền tảng: dạy và học trực tuyến, kho dữ liệu bài giảng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 11

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		điện tử, thư viện điện tử, học bạ số, quản lý thiết bị dạy học...			
9	Rà soát, làm sạch dữ liệu án tích, căn cước can phạm	Số lượng dữ liệu được làm sạch, kết nối liên thông trên ứng dụng VNeID	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Tháng 12
10	Triển khai thí điểm Hệ thống giám sát quản lý rừng thông minh	Hệ thống giám sát	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Tháng 10
11	Xây dựng Kế hoạch thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chuyên đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Quý II
12	Xây dựng mô hình STEM - Lab cấp tỉnh kiểu mẫu tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	Xây dựng và hoàn thiện các chương trình, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm STEM cho học sinh từ cơ bản đến nâng cao tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 10
13	Hoàn thiện Hệ thống theo dõi chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh	Hệ thống theo dõi chỉ đạo, điều hành	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Quý III
14	Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử nâng cao tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Tháng 12
15	Xây dựng Kế hoạch thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên	Phối hợp rà soát cập nhật 100% sản phẩm OCOP mới lên sàn TMĐT, hỗ trợ DN, CS mở rộng thị trường qua	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 12

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	chính sách XTTM			
16	Xây dựng Chương trình hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp.	Quyết định ban hành Chương trình	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 12
II	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
17	Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng	Các sở, ngành, địa phương	Quý II
18	Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính của các sở, ngành địa phương, hỗ trợ công tác thống kê, phân tích và báo cáo kết quả chỉ số PAR INDEX, SIPAS của tỉnh dựa trên dữ liệu, góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác cải cách hành chính	Đưa vào sử dụng Hệ thống đánh giá cải cách hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Quý II
19	Khung danh mục nhiệm vụ triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Quý II
20	Nghiên cứu, đề xuất mở rộng mô	Kế hoạch/Văn bản của UBND tỉnh	Văn phòng	Bộ Chỉ huy	Quý II

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hình ki-ốt dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 07/12/2025		UBND tỉnh	quân sự tỉnh, Công an tỉnh	
21	Đánh giá kết quả 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung phân cấp, ủy quyền phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo đánh giá kết quả 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 14/10/2025	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Quý III
22	Triển khai Hệ thống theo dõi chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu	Hệ thống theo dõi chỉ đạo, điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quý II
23	Xây dựng Kho dữ liệu số thông minh	Kho dữ liệu số thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quý III
24	Xây dựng Hệ thống dashboard giám sát công tác giải quyết hồ sơ TTHC	Hệ thống giám sát	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Quý IV
III	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06				
25	Nâng cấp Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh được hoàn thiện; bảo đảm tích hợp dữ liệu các hệ thống của tỉnh và kết nối, khai thác thông tin với Trung tâm Dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành.	Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh được nâng cấp và đưa vào khai thác, sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ.	Công an tỉnh Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 12
26	Triển khai hạ tầng điện toán đám mây tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm dữ liệu quốc gia	Quý III

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	và bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thời gian thực, thiết lập hệ thống giám sát vận hành dữ liệu.				
27	Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên ứng dụng VNeID	Hệ thống giải quyết TTHC, dịch vụ công tích hợp để người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên ứng dụng VNeID	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Năm 2026
28	Triển khai giám sát hoạt động xử lý dữ liệu và phối hợp tổ chức kiểm toán dữ liệu trên địa bàn tỉnh theo Điều 13, Điều 14 của Nghị định số 278/2025/NĐ-CP		Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Năm 2026
29	Xây dựng và vận hành Trung tâm an ninh mạng tỉnh Gia Lai	Hoàn thành và đưa vào vận hành Trung tâm an ninh mạng tỉnh Gia Lai	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Năm 2026
30	Tổ chức thanh tra, kiểm tra và triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và hệ thống thông tin đối với các cơ quan, tổ chức khai thác, kết nối dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh, xác thực điện tử.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra việc bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và hệ thống thông tin.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2026